

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2023/HS-PT
Ngày: 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 178/2023/HSPT ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L và Nguyễn Xuân B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Thành V** (Tên gọi khác: Lắc em), sinh năm 1991 tại B; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, khu vực 2, P. H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Số nhà G N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Xuân N, sinh năm 1959 và bà: Phan Thị Mỹ B1, sinh năm 1956; Vợ: Trần Ngọc Thanh T (đã ly hôn); con có 02 người lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Nguyễn Trung L** (Tên gọi khác: Linh L1), sinh năm 1991 tại B; nơi cư trú: Tổ B, khu V, P. L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị B2, sinh năm 1970; Vợ: Hồ Thị K, sinh năm 1995; con có 01 người sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Xuân B** (Tên gọi khác: Bình địa), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số nhà B T, P. L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Thiên chúa giáo; Con ông: N (chết) và bà: Vũ Thị Ánh N1, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1991; con có 01 người sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2022, Đỗ Thành V phát hiện vợ mình là Trần Ngọc Thanh T có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn K1.

Khoảng 16 giờ ngày 12/10/2022, Đỗ Thành V cùng Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B đến quán karaoke số D Đ, phường T, thành phố Q để hát. Khi đến nơi thì V phát hiện T và K1 đang hát karaoke tại phòng số 1. V bực tức nên xông đến nắm cổ áo, lôi K1 ra khỏi phòng và nói: “Sao mày còn qua lại với vợ tao, mày ra ngoài nói chuyện với tao”. V dùng tay đánh, dùng đầu húc vào vùng đầu, mặt của K1. Trần Nguyễn Trung L dùng tay đánh vào mặt của K1 02 cái. Sau đó, V bảo L điều khiển xe mô tô chở K1 đi đến gặp mẹ của T. V nắm áo, kéo ép K1 lên xe mô tô của L ngồi giữa rồi mình ngồi sau cùng để chở đi. V bảo Nguyễn Xuân B điều khiển xe mô tô chở T đi cùng. Trên đường đi, V hỏi K1: “Mày ăn nằm với vợ tao bao nhiêu lần rồi?” nhưng K1 nói không có nên V tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt K1. Khi đi đến đoạn ngã 5 Đ, phường Đ, thành phố Q do thấy L điều khiển xe chạy chậm nên V bảo L dừng xe lại rồi nắm áo, lôi K1 xuống xe tiếp tục đánh, la lớn là K1 có quan hệ bất chính với vợ mình để cho người đi đường nghe. Sau đó, V nắm áo, lôi K1 qua xe mô tô của B, ép K1 ngồi giữa, mình ngồi sau cùng giữ K1 và nói B: “Không chở qua trường nữa, chở nó ra cầu đi”. T qua ngồi sau để L tiếp tục chở chạy theo. Khi đi đến đoạn Trần Hưng Đ – Phùng Khắc K2, V hỏi K1: “Điện thoại của mày đâu?” thì K1 trả lời: “Trong túi quần” và tự lấy ra điện thoại Iphone 11 đưa cho V cầm. B điều khiển xe rẽ vào đường P đi ra cầu H, phường Đ. Trên đường đi, V hỏi mặt khẩu điện thoại thì K1 đọc nhưng không nhập được nên V tiếp tục dùng tay đánh vào mặt K1. Khi đến đoạn giữa cầu Huỳnh Tấn P thì V nói B dừng xe lại và kéo K1 xuống xe, đè nằm dưới đường, ngồi lên bụng để K1 không bỏ chạy được. Tại đây, V tiếp tục hỏi mặt khẩu điện thoại để mở kiểm tra nội dung tin nhắn, hình ảnh về việc quan hệ nam nữ bất chính giữa K1 và T thì K1 đọc lại cho V nhập và mở được khóa. V không kiểm tra nữa mà đưa điện thoại Iphone11 cho B cầm giúp rồi lấy điện thoại di động Sam Sung J7 của mình ra quay video, bắt K1 thừa nhận việc có quan hệ nam nữ bất chính với vợ mình và nhờ B cầm quay giúp một đoạn thì dừng lại. T đi đến chỗ B lấy điện thoại của K1 thì V bảo T đưa điện thoại cho V. Lúc này, T mượn xe mô tô của L chạy đi và điện báo sự việc cho Công an phường Đ. B có việc gia đình nên đi về trước. Khoảng 10 phút sau, thấy có Công an phường Đa đến nên V thả K1 ra rồi cùng L đi về. Khỏi đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Q điều trị thương tích. V mang điện thoại Iphone 11 của K1 đem về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K1 nhờ Nguyễn Trung H gọi vào số máy K1 để yêu cầu V trả lại điện thoại. Sau đó, V mang điện thoại trên đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Q đưa cho H

cầm vào cho K1.

Ngày 14/11/2022, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn K1 là 04%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Đỗ Thành V còn phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành V 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Trung L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 21/9/2023 bị cáo Đỗ Thanh V1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;
- Ngày 18/9/2023 bị cáo Trần Nguyễn Trung L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.
- Ngày 25/9/2023 bị cáo Nguyễn Xuân B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh V1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh V1 về tội “Cướp tài sản”, giảm cho bị cáo 06 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Trung L. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân B, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho hưởng án treo.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định:

Xuất phát từ nguyên nhân bị cáo Đỗ Thành V phát hiện vợ mình là Trần Ngọc Thanh T có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn K1 nên khi phát hiện chị T đang hát karaoke với anh K1 thì bị cáo V đã nổi ghen. Bị cáo V đã dùng tay đánh K1 gây thương tích 4%, khống chế ép K1 ngồi lên xe mô tô của bị cáo Trần Nguyễn Trung L sau đó là xe mô tô của bị cáo Nguyễn Xuân B chở đến cầu H để tiếp tục đánh và tra hỏi về quan hệ nam nữ bất chính giữa K1 và T. Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trên đường đi, bị cáo V yêu cầu K1 đưa điện thoại cho bị cáo, K1 sợ bị cáo V tiếp tục đánh nên đã đưa điện thoại. Bị cáo V đem về nhà, khoảng 6 tiếng sau thì trả lại cho K1. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L và Nguyễn Xuân B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với tội “Bắt giữ người trái pháp luật”: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Đỗ Thành V 06 tháng tù, Trần Nguyễn Trung L 04 tháng tù và Nguyễn Xuân B 04 tháng tù là phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt do đó chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với tội “Cướp tài sản”: Bị cáo Đỗ Thành V có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt điện thoại của anh K1, mục đích để lấy chứng cứ và sau đó đã trả lại điện thoại cho anh K1. Anh K1 đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo K1. Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện kiểm sát đề nghị giảm cho bị cáo 06 tháng tù, do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn

Trung L. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành V và Nguyễn Xuân B. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự.

2.1 Xử phạt bị cáo Đỗ Thành V 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Trung L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Nguyễn Trung L phải chịu 200.000đ án phí HSPT. Các bị cáo Đỗ Thành V và Nguyễn Xuân B không phải chịu án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tp. Q;
- Cơ quan THAHS Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình